TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2018/QĐST-DS	*Đ, ngày 25 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2018/TLST- DS ngày 28 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Hồng T**, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: 54A, tổ 4C, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm: 1989.

HKTT: Số nhà 2363 Phạm Thế Hiển, phường , Quận , Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 24/4, ấp Thái Hòa 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Phạm Thị T đồng ý trả cho bà Lê Hồng T số tiền còn nợ là 666.000.000đ (Sáu trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

- Các đương sự đã thỏa thuận với nhau về phương thức trả nợ như sau: Chia làm ba lần, cụ thể:

Lần thứ 1: Vào ngày 15/10/2018 trả 222.000.000đ (Hai trăm hai mươi hai triệu đồng).

Lần thứ 2: Vào ngày 15/11/2018 trả 222.000.000đ (Hai trăm hai mươi hai triệu đồng).

Lần thứ 3: Vào ngày 15/12/2018 trả 222.000.000đ (Hai trăm hai mươi hai triệu đồng).

Các lần trả tiền nêu trên theo hình thức chuyển khoản, qua số tài khoản 0481000789666 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh B, tỉnh Đồng Nai. Chủ tài khoản là bà Lê Hồng T.

- Trường hợp chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ lần trả nợ nào như phương thức trả nợ đã thỏa thuận ở trên thì bà T có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật (kể từ thời điểm vi phạm).

- Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 12.680.000đ.

Các đương sự thỏa thuận chị Phạm Thị T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 12.680.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Hà